

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 144 /2020/HS-ST

Ngày: 29/10/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN - TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân; Ông Nguyễn Quang Kim

Bà Nguyễn Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thùy Trang Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133 /2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142 /2020/QĐXXST- HS ngày 18/ 9/ 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị T, sinh năm 1955. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKTT và Chỗ ở hiện nay: thôn C, xã TT, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông; Lê Văn Viết (đã chết) Con bà: Đinh Thị Mũa (đã chết) Chồng: Đinh Văn Khanh, sinh năm 1956 (sống ly thân). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1985. Gia đình hiện có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không. Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217/QĐ-XPHC ngày 02/8/2019 Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp tiền phạt ngày 22/6/2020). - Nhân thân: Bản án số 92/1998/HSST ngày 31/8/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang) xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Anh Hà Văn C sinh năm 1994 vắng mặt.

Trú tại: thôn Sàng Bền, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Huê, sinh 1982 vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T, sinh năm 1955; trú tại: thôn C, xã TT, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là người đã có tiền sự về hành vi đánh bạc (tại Quyết định số 217/QĐ-XPHC ngày 02/8/2019 của Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc). Trong ngày 01/6/2020 và ngày 02/6/2020, Lê Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách, cụ thể như sau:

Hồi 10 giờ ngày 02/6/2020, tại nhà ở của nhà Lê Thị T, sinh năm 1955 ở thôn C, xã TT, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang tại nhà Lê Thị T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hà Văn C sinh năm 1994, trú tại: thôn Sàng Bến, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (khi bị bắt C khai tên là Nguyễn Văn Lâm sinh năm 1997, trú tại: thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) các số lô, số đề gồm: lô số 83, 38 mỗi số 10 điểm, mỗi điểm lô tương đương là 23.000 đồng; đề số 38 với giá 40.000 đồng, đề số 78, 92 mỗi số với giá 50.000 đồng. Sau đó T ghi vào 02 tờ cấp nhỏ, một tờ cấp để lưu lại đối chiếu với khách và 01 tờ cấp đưa cho C, C đưa cho T số tiền 600.000 đồng và T thanh toán tiền trúng thưởng số lô, số đề ngày 01/6/2020 cho đối tượng khi bị bắt khai tên là Nguyễn Văn Tuấn sinh năm 1990, trú tại: thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; vật chứng T giữ:

- T của Hà Văn C: 01 mảnh giấy có ghi chữ và số (ký hiệu A3).
- T của Lê Thị T: 01 mảnh giấy có chữ, số, có chữ ký xác nhận của Lê Thị T (ký hiệu A2); 01 quyển sổ giáo án bên trong có nhiều tờ ghi các chữ và số, 01 chiếc kéo có chuôi màu đỏ và 02 bút bi.
- T của đối tượng Nguyễn Văn T: 01 mảnh giấy có ghi chữ và số (ký hiệu A4) và số tiền 400.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang T giữ của Lê Thị T gồm: 01 Đầu T Camera nhãn hiệu HIKVISION, model: DS-7204HGHI-F1, số seri: D29688646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng.

Cùng ngày 02/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị T. Kết quả T giữ: 01 tờ giấy chứng nhận sức khỏe chưa điền thông tin, mặt sau có ghi các chữ và số, có chữ ký xác nhận của Lê Thị T dưới đệm ghế trong phòng khách tầng 1 (ký hiệu A1).

Tại Kết luận giám định số 737/KL-KTHS ngày 11/6/2020, Phòng kỹ Tật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Chữ viết, chữ ký trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 (trừ chữ viết mực bút bi màu đen ở mặt sau tài liệu A3 và chữ viết mực bút bi màu xanh tài liệu A4) so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 **do cùng một người viết, ký ra.**

2. Chữ viết mực bút bi màu đen ở mặt sau trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết của Hà Văn C trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M10 đến M13 **do cùng một người viết ra.**

3. Chữ viết mực bút bi màu xanh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ viết của Nguyễn Văn Tuấn trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M6 đến M9 **do cùng một người viết ra.** (Bút lục số 44-45).

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận như sau: Do không có việc làm ổn định nên ngày 01/6/2020, T đã đứng ra bán số lô, số đề cho một số người không quen biết rồi ghi lại các con số đã bán vào tờ cấp đề tổng làm bằng tờ giấy chứng nhận sức khỏe để theo dõi. Khoảng 18 giờ 01/6/2020, T đang ở nhà thì có một thanh niên khi bị bắt khai là Nguyễn Văn Tuấn sinh năm 1990, trú tại: thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến hỏi mua các số lô, số đề gồm: số lô 43, 34, 56, mỗi số 05 điểm, mỗi điểm lô tương đương 23.000 đồng với tổng số tiền là 345.000 đồng. T đồng ý và ghi các số lô trên vào một mảnh giấy (ký hiệu A4) đưa cho Tuấn, lúc này gần đến giờ quay thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc và quen biết Tuấn do hay đi xe ôm của Tuấn nên T không chép lại các số lô trên vào tờ cấp đề tổng. Ngoài việc bán số lô, số đề cho Tuấn ngày 01/6/2020 thì trước đó T còn bán số lô, số đề cho một số khách là công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, T khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này. Sau khi bán số lô, số đề cho khách, T chép lại các số lô, số đề vào tờ cấp tổng trên mặt sau của tờ giấy chứng nhận sức khỏe (ký hiệu A1) để theo dõi thanh toán thắng thua với khách đã bị Cơ quan điều tra T giữ khi khám xét khẩn cấp, cụ thể:

- Tại cửa đề “hai cửa” bao gồm đề “đặc biệt” và “nhất to” bán được 28 cặp số = 205.000 đồng.

- Tại cửa đề “ba càng” bán được 04 cặp số = 50.000 đồng.

- Tại cửa Lô điểm bán được 09 cặp số (tương đương 60 điểm x 23.000 đồng) = 1.380.000 đồng. Tổng tiền T bán số lô, số đề trên cấp tổng ngày 01/6/2020 là 1.635.000 đồng.

Do hành vi bán số đề của Lê Thị T bị phát hiện bắt sau khi có kết quả xổ số nên tổng số tiền đánh bạc của Lê Thị T trong ngày 01/6/2020 có 02 cặp số lô trúng thưởng, tương đương 15 điểm x 80.000 đồng = 1.200.000 đồng và tờ cấp đề đã bán cho đối tượng Tuấn ngày 01/6/2020 đã T số tiền 345.000 đồng nhưng chưa kịp ghi vào tờ cấp đề tổng, so sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 01/6/2020 Tuấn trúng số lô 43 với giá 05 điểm tương đương 400.000 đồng. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Lê Thị T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề ngày 01/6/2020 là 3.580.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 02/6/2020, khi Lê Thị T đang ở nhà thì có Hà Văn C đến hỏi mua số lô, số đề gồm: số lô 83, 38 mỗi số 10 điểm với giá 23.000 đồng/điểm; số đề 38 với giá 40.000 đồng; số đề 78, 92 mỗi số với giá 50.000 đồng. Tổng cộng là 600.000 đồng tiền số lô, số đề. T đồng ý và ghi các số lô, số đề trên vào

02 mảnh giấy nhỏ, 01 mảnh giấy đưa cho C giữ (ký hiệu A3), 01 mảnh giấy T giữ lại để theo dõi đối chiếu (ký hiệu A2), C đưa cho T số tiền 600.000 đồng. Cùng lúc đó Nguyễn Văn Tuấn cầm 01 mảnh giấy có ghi các số lô 43, 34, 86 (ký hiệu A4) là các số lô T đã bán cho Tuấn ngày 01/6/2020 đến thanh toán 05 điểm lô trúng thưởng ở ô số 43 tương đương 400.000 đồng. T đưa cho Tuấn số tiền 400.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang và T giữ các vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Lê Thị T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề ngày 02/6/2020 là 600.000 đồng.

Toàn bộ số lô, số đề bán được cho khách T giữ lại để đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, tự thanh toán tiền thắng Ta cho khách, không chuyển cho ai.

Về số tiền T lợi được từ việc bán số lô, số đề, T khai ngày 01/6/2020, Lê Thị T bán được tổng số tiền 1.980.000 đồng, đã T được 1.750.000 đồng, cho nợ 10 điểm lô tương đương 230.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì T chưa thanh toán tiền trúng thưởng cho ai, ngày 02/6/2020 T đã thanh toán 400.000 đồng tiền trúng thưởng cho Tuấn và bị bắt quả tang, số tiền còn lại Lê Thị T đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 02/6/2020 đã T được 600.000 đồng tiền bán số lô, số đề đã bị T giữ khi bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã xác định được Lê Thị T tự đứng ra bán số đề, lô cho khách, thanh toán tiền trực tiếp với khách và quy định tỷ lệ trả thưởng như sau:

- Dạng thứ nhất chơi cửa “Đặc biệt” có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải “Đặc biệt” kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (01x80) lần.

- Dạng thứ hai chơi cửa “Nhất to” có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải Nhất kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải Nhất kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng là (01x 80) lần.

- Dạng thứ ba chơi “ba càng” có nghĩa là dự đoán 03 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu 03 số dự đoán trùng với 03 số cuối của giải “Đặc biệt” kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (01x400) lần.

- Dạng thứ tư chơi “Lô điểm” có nghĩa là dự đoán 01 cặp số, nếu cặp số dự đoán xuất hiện ở các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc (27 giải) là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính như sau, 01 điểm lô tương ứng với 23.0000 đồng, 01 điểm lô nếu trúng sẽ được trả thưởng là 80.000 đồng. Nếu cặp số đã dự đoán xuất hiện nhiều lần trong 27 giải của kết quả xổ số thì số tiền người chơi được trả thưởng bằng số điểm lô đã đánh nhân với số lần xuất hiện của cặp số x 80.000 đồng.

Ngày 02/6/2020, Cơ quan điều tra đã lập biên bản kiểm tra điện thoại và đầu T Camera T của Lê Thị T, kết quả: không phát hiện dữ liệu nào khác liên quan đến việc mua

bán số lô, số đề trên hai chiếc điện thoại di động; không phát hiện dữ liệu ghi hình ở đầu T camera.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra đối tượng Nguyễn Văn Tuấn đã khai nhận hành vi mua số lô, số đề của Lê Thị T ngày 02/6/2020, lợi dụng sự sơ hở Tuấn đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang không có ai có tên, tuổi, địa chỉ như trên. Ngoài ra, Lê Thị T khai nhận người đến thanh toán tiền trúng thưởng số lô đã mua của T ngày 01/6/2020 khi bị bắt quả tang không phải tên là Tuấn mà tên là Thùy quê ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện đang làm xe ôm tại cổng chui Tộc địa phận tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên. Cơ quan điều tra đã xác minh tại tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh nhưng không xác định được người thanh niên tên Thùy như T khai nhận và đối với những người mua số đề ngày 01/6/2020 T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn C thừa nhận hành vi mua số đề, số lô của Lê Thị T ngày 02/6/2020 với tổng số tiền là 600.000 đồng. Do hành vi đánh bạc của Hà Văn C không cấu thành tội phạm nên ngày 01/8/2020, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền 350.000 đồng).

Đối với 01 đầu T camera nhãn hiệu HIKVISION model: DS-7204HGHI-F1, số seri: D29688646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng T của Lê Thị T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 17/6/2020 và 08/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T. Đối với 01 quyển sổ giáo án bên trong có nhiều tờ ghi các chữ và số, quá trình điều tra xác định T dùng để ghi chép, theo dõi kết quả xổ số hàng ngày, Cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu đỏ, 02 bút bi và số tiền 1.000.000 đồng T giữ khi bắt quả tang; quá trình điều tra xác định là các công cụ, phương tiện, tiền dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay Lê Thị T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như sau: Ngày 01/6/2020, Lê Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Tuấn và một số công nhân làm tại các khu công nghiệp, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. T bán số lô, số đề ngày 01/6/2020 được 3.580.000 đồng.. Ngày 02/6/2020 Lê Thị T đang bán số lô, số đề cho Hà Văn C thì bị phát hiện, bắt quả tang và T giữ vật chứng liên quan số tiền T bán số lô, số đề ngày 02/6/2020 là 600.000 đồng.

Anh Hà Văn C vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại cơ quan điều tra anh trình bày; do biết bà T bán số lô số đề cho nên khoảng 9 giờ 30 phút ngày 02/6/2020 anh đi qua và vào nhà bà T mua số lô 38,83 mỗi số 10 điểm, số đề 38 mua 40.000đ số 98, 78 mỗi số 50.000đ tổng mua của bà T là 600.000đ. Khi mua số lô, số đề của bà T thì

thấy có một thanh nên vào nhà bà T thanh toán tiền chúng thường là 400.000đ sau đó bị công an bắt quả tang lập biên bản T giữ tang vật 1.000.000đ và các giấy tờ liên quan.

Chị Nguyễn Thị Huê vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại cơ quan điều tra chỉ khai; khoảng 9 giờ 30 phút ngày 02/6/2020 chị đang ngồi chơi ở nhà bà T thì có một thanh niên đến và hỏi bà T mua số lô, số đề bà T bảo không sau đó người thanh niên bảo bán cho mấy điểm lô nên bà T đồng ý và người thanh niên đưa tiền cho bà T 400.000đ hay 600.000đ không rõ. Sau đó có một thanh niên lạ mặt thanh toán tiền chúng lô ngày 01/6/2020 thì bà T thanh Toán cho người thanh niên 400.000đ sau đó bị Công an bắt quả tang và lập biên bản T giữ tang vật và giấy tờ liên quan

Từ nội dung trên cáo trạng số; 122 /CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Lê Thị T, sinh năm 1955; về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm s, t, x khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Lê Thị T; Xử phạt; Lê Thị T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ mỗi tháng từ 200.000đ đến 400.000 đồng T nhập của bị cáo T sung công quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt Lê Thị T từ 10.000.000đ đến 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 01 chiếc kéo có chuôi màu đỏ và 02 bút bi.

Tịch T sung công quỹ nhà nước 1.000.000đ

Truy T của bị cáo Lê Thị T 1.350.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án miễn án phí cho bị cáo và đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau. Lê Thị T là người đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, trong ngày 01/6/2020 và ngày 02/6/2020 tại nhà ở của Lê Thị T, T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách, cụ thể:

- Ngày 01/6/2020, Lê Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Tuấn và một số công nhân làm tại các khu công nghiệp, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền T bán số lô, số đề ngày 01/6/2020 là 3.580.000 đồng.

- Ngày 02/6/2020, Lê Thị T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hà Văn C với số tiền là 600.000 đồng bị phát hiện và cơ quan công an bắt quả tang T giữ vật chứng liên quan. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong hai ngày 01/6/2020 và ngày 02/6/2020 Lê Thị T đã bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng cho nên Lê Thị T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt Lê Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hơn nữa Lê Thị T có chồng anh Nguyễn Xuân Trường là liệt sỹ cho nên Lê Thị T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ”. Ngoài ra trong thời gian được tại ngoại Lê Thị T đã có thành tích trong việc cung cấp thông tin một nhóm đối tượng có hành vi đánh bạc và Công an huyện Việt Yên triệt phá thành công tụ điểm đánh bạc gây nhiều nhức nhối tại địa phương cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Lê Thị T đã có thời gian phục vụ trong quân đội cho nên cũng cần thiết cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự .

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung. Nhưng xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, hơn nữa bị cáo là vợ Liệt sỹ, sau khi phạm tội đã tích cực giúp cơ quan có thẩm quyền phát hiện, truy bắt tội phạm và bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, có nơi cư trú, sinh sống thường xuyên rõ ràng cho nên cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo vẫn đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã

hội. Vẫn đảm bảo được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Mức T nhập lao động tự do ở địa phương xã Tăng Tiến bình quân hiện nay 40.000.000đ/ người/năm cho nên cần khấu trừ của bị cáo T mỗi tháng 200.000đ xung công quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị về tội danh và mức hình phạt cũng như đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với Lê Thị T là phù hợp.

[4] Về dân sự; Đối với số tiền 1.350.000 đồng bị cáo T được từ việc bán số lô số đề ngày 01/6/2020 là tiền T được từ hành vi phạm tội vì vậy cần truy T của bị cáo xung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về vật chứng : Đối với 01 đầu T camera nhãn hiệu HIKVISION model: DS-7204HGHI-F1, số seri: D29688646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng T của Lê Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 17/6/2020 và 08/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T nên không xem xét. Đối với 01 chiếc kéo có chuôi màu đỏ và 02 bút bi không còn giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng T trên người Tuấn và 600.000đ T của bị cáo T là tiền đánh bạc cần tịch T xung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí; Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí; do bị cáo trên 60 tuổi vì vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với Lê Thị T:

Xử phạt; Lê Thị T: 18 tháng (Mười tám tháng) cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc” Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ mỗi tháng 200.000đ T nhập của bị cáo T xung công quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt Lê Thị T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) xung công quỹ nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 01 chiếc kéo có chuôi màu đỏ và 02 bút bi.

Tịch T xung công quỹ nhà nước 1.000.000đ.

Truy T của bị cáo Lê Thị T 1.350.000 đồng xung công quỹ nhà nước.

Giao Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và gia đình giám sát, giáo dục T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

*Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Lê Thị T

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Vinh